

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 2-PHÚ THỌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53 /2026/HS-ST  
Ngày: 31/3/2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phong Phú

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Gia Phụng và ông Nguyễn Phúc Hiếu

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** ông Bùi Tùng Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ Tòa án nhân dân khu vực 2- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2026/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2026/QĐXXST-HS ngày 17/3/2026 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Ngọc M**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không

- Sinh ngày: 01/02/2008, tại: tỉnh Phú Thọ (tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội M mới 17 tuổi 06 tháng 11 ngày, chưa đủ 18 tuổi)

- Nơi cư trú: KDC L, phường Á, tỉnh Phú Thọ

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

- Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Bố đẻ: Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1973;

- Mẹ đẻ: Đinh Thị Thu L, sinh năm 1977;

Hiện đều ở khu dân cư L, phường Á, tỉnh Phú Thọ

- Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ 2;

- Vợ, con: chưa có

- Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị khởi tố ngày 18/11/2025, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang tại ngoại tại phường Á, tỉnh Phú Thọ

( bị cáo có mặt)

\* Bị hại: Cháu Vũ Khánh N, sinh ngày 01/12/2009;

HKTT: Khu dân cư C, phường A, tỉnh Phú Thọ ( có mặt)

Người đại diện: chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1982 ( mẹ đẻ bị hại)

HKTT: Khu dân cư C, phường A, tỉnh Phú Thọ ( có đơn xin xét xử vắng mặt)

\* Trợ giúp viên pháp lý tham gia phiên tòa:

- Bảo vệ quyền và lợi ích cho cháu Vũ Khánh N: Bà Hà Thị Lan H – sinh năm 1986 . Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T1 tỉnh Phú Thọ (có mặt)

- Bảo vệ quyền và lợi ích cho Nguyễn Ngọc M : Bà Bùi Thu H1 – sinh năm 1984 . Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T1 tỉnh Phú Thọ (có mặt)

\* Người làm công tác xã hội bảo vệ quyền và lợi ích cho cháu Vũ Khánh N: Bà Thân Thị Mai A – Công chức Phòng V, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc M và cháu Vũ Khánh N có mối quan hệ tình cảm với nhau. Buổi sáng ngày 12/8/2025 Nguyễn Ngọc M rủ cháu N đi ăn sáng, cháu N đã lấy xe đạp điện của mình đi đến nhà M để đón M cùng nhau đi ăn sáng. Ăn sáng xong, M điều khiển xe của cháu N, chở cháu N ngồi phía sau đi đến khu vực góc đa (gần nhà nghỉ P1, trên đường đi ra Nghĩa trang B1) thuộc khu dân cư P, phường P, tỉnh Phú Thọ để ngồi nói chuyện. Khi cả hai đang ngồi nói chuyện thì M thấy cháu N có dùng điện thoại để nhắn tin, do nghi ngờ cháu N có mối quan hệ với người khác, M cảm thấy ghen tuông nên cả hai đã xảy ra cãi cọ, M bảo cháu N đi về nhưng cháu N thấy M đang có thái độ tức giận nên không đi theo M về mà chạy vào quán bia của bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1965 ở khu dân cư P, phường P, tỉnh Phú Thọ. Bà T thấy cháu N chạy vào thì nói “không được đánh nhau trong nhà tôi, nếu đánh nhau tôi sẽ báo công an”. Lúc này, M cũng dồn theo cháu N đến bên trong quán và quát cháu N “đi ra đây” “xin lỗi tao chưa”, cháu Ngọc Đ “tao xin lỗi”. Thấy cháu N nói xin lỗi M nghĩ là cháu N đã nghe lời mình không bỏ chạy nữa nên M quay ra lấy xe đạp điện của cháu N để về thì thấy cháu N lại tiếp tục bỏ chạy lên cổng nhà người dân khu vực gần đó, M dồn theo. Khi cháu N chạy đến đoạn đường ra nghĩa trang B1 thì M đuổi gần kịp cháu N (vị trí này cách vị trí cháu N và M nói chuyện ban đầu khoảng 20m). M chửi cháu N : “Đ.m mày, thích lừa dối tao không” cháu N nói “em xin lỗi”, M dùng tay trái túm lấy phần áo sau của cháu N để cháu N đứng lại, sau đó cháu N đã quay người lại đứng đối diện với M cách M khoảng 20 cm đến 40 cm. Do bức tức nên M đã tiến sát lại cháu N, dùng tay phải đấm mạnh một phát vào mặt cháu N theo hướng vòng từ phải qua trái, trúng hốc mắt bên trái, gần xương gò má trái khiến cháu N bị quay ngược người lại ngã, vai phải đập xuống đất. M tiếp tục lấy chân phải dẫm lên bàn chân trái của cháu N. Cháu N dùng hai tay bọ đầu và

khóc, lúc này có 01 người đàn ông (không xác định được người này là ai) đến can ngăn nên M không đánh cháu N nữa. Sau đó, M và cháu N đi lấy xe đạp điện của cháu N để chở cháu N đi mua đá lạnh chườm vào vết thương rồi cả hai đi chơi đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì ai về nhà đấy.

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 14/8/2025 khi chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1982; HKTT: Khu dân cư C, phường A, tỉnh Phú Thọ (là mẹ đẻ của cháu N) đi làm về thì phát hiện cháu N bị sưng nề vùng mắt bên trái nên đã hỏi cháu N, cháu N đã kể lại toàn bộ sự việc bị M đánh vào ngày 12/8/2025 cho chị P biết. Chị P đã đưa cháu N đi điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh P điều trị. Kết quả chụp CLVT tại bệnh viện thể hiện thương tích của cháu N như sau: Hình ảnh gãy thành trước và thành ngoài xoang hàm trái, gãy cung tiếp gò má trái, gãy thành ngoài ổ mắt trái, tụ dịch xoang hàm trái. Cháu N điều trị từ ngày 15/8/2025 đến ngày 22/8/2025 thì ra viện. Ngày 19/8/2025 chị P đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P để trình báo nội dung sự việc.

Ngày 23/8/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã có quyết định trưng cầu giám định số 6806 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh P tiến hành giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Vũ Khánh N. Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số A113/KLTTCT/TTPY ngày 16/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh P, kết luận:

### ***“1. Các kết quả chính:***

- *Vết sẹo mi dưới mắt bên trái co kéo hở mi xếp: 11%.*
- *Gãy thành trước và thành ngoài xoang hàm trái, còn phương tiện kết hợp xương xếp: 09%.*
- *Nứt gãy cung tiếp xương gò má trái xếp: 08%.*
- *Viêm kết mạc mắt bên trái trong thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y không có mục xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.*

### ***2. Kết luận:***

- *Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Khánh N tại thời điểm xác định là: **25% (Hai mươi lăm phần trăm)**. Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.*
- *Cơ chế hình thành thương tích:*
  - + *Vết sẹo mi dưới mắt bên trái bác sĩ làm phẫu thuật để điều trị.*
  - + *Gãy thành trước và thành ngoài xoang hàm trái. Gãy cung tiếp gò má trái có thể do tác động với vật tày gây nên.*

- Tại thời điểm giám định bệnh nhân còn phương tiện kết hợp xương xoang hàm trái nên Trung tâm pháp y chưa đánh giá được mức độ di chứng, khi nào tháo bỏ ổn định, giám định bổ sung.

- Tại thời điểm giám định không thấy hình ảnh gãy thành ngoài ổ mắt trái trên phim chụp CLVT hàm mặt ngày 11/9/2025 so với hồ sơ điều trị (Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P xác minh, giám định bổ sung sau)”

Ngày 20/10/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã có công văn yêu cầu Bệnh viện đa khoa tỉnh P cung cấp nội dung liên quan đến thương tích gãy thành ngoài ổ mắt trái của cháu N thể hiện trên phim chụp CLVT tại thời điểm ngày 15/8/2025. Ngày 06/11/2025 Bệnh viện đa khoa tỉnh P có công văn trả lời như sau:

“- Người bệnh vào viện điều trị, có các tổn thương trên lâm sàng như: Mặt trái sưng nề nhiều, bầm tím, ổ mắt trái bầm tím nhẹ, ấn đau chói vùng bờ dưới ổ mắt trái. Kết quả chụp cắt lớp vi tính hàm mặt ngày 15/08/2025 xác định có hình gãy thành trước và thành ngoài xoang hàm trái, gãy cung tiếp gò má trái, gãy thành ngoài ổ mắt trái, tụ dịch máu xoang hàm trái. Với kết quả này xác định người bệnh Vũ Khánh N có gãy thành ngoài ổ mắt trái.

- Trên phim chụp cắt lớp vi tính hàm mặt ngày 11/9/2025 không còn phát hiện được gãy thành ngoài ổ mắt trái là do tại thời điểm đó xương đã liền rất tốt và trở về hình thái gần như bình thường, nên bác sĩ đọc phim sẽ không kết luận gãy xương”.

Ngày 12/01/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã có quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 827 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh P giám định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của Vũ Khánh N do di chứng của thương tích của M gây ra để lại tuy nhiên cháu N kiên quyết từ chối không đồng ý tiến hành giám định theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của M phù hợp với lời khai của cháu N và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

*Động cơ, mục đích của hành vi phạm tội:* Xuất phát từ tình cảm cá nhân, ghen tuông nên bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích cho cháu N.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* không

*Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ, xử lý:* không

*Về điều kiện kinh tế:* Nguyễn Ngọc M hiện sống cùng trên nhà và đất của bố mẹ tại khu dân cư L, phường A, tỉnh Phú Thọ, bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Ngọc M đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, không có lời bào chữa nào khác

Bản cáo trạng số 6A/CT-VKSKV2 ngày 04/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo M đã tác động đến gia đình, ngày 30/3/2026 bà Đinh Thị Thu L đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường cho cháu Vũ Khánh N số tiền 40.000.000 đồng (mẹ đẻ cháu N là bà Nguyễn Thị P nhận), bị hại không có ý kiến gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà Đinh Thị Thu L cho bị cáo M số tiền trên, không yêu cầu bị cáo M phải trả.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố: Đề nghị HĐXX tuyên bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội “Cố ý gây thương tích” . Về hình phạt chính: Đề nghị Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b,s khoản 1; khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự; điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024; Điều 331, Điều 333; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M từ 15 đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về bồi thường dân sự: Xác nhận gia đình bị cáo M đã bồi thường cho bị hại là cháu Vũ Khánh N số tiền 40.000.000 đ, cháu N đã nhận đủ và không có đề nghị gì khác. Về án phí: Buộc bị cáo M phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Tại phiên tòa bị hại là cháu Vũ Khánh N khẳng định việc gia đình báo công an chỉ nhằm mục đích răn đe đối với bị cáo M, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M

- Trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Nguyễn Ngọc M trình bày: Bị cáo M phạm tội khi bị cáo là người chưa thành niên, vì lý do ghen tuông nên bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật với bị hại là cháu Vũ Khánh N. Đến nay bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho cháu N. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền lợi cho cháu Vũ Khánh N trình bày: Bị hại là cháu Vũ Khánh N đến nay đã nhận đủ tiền gia đình bị cáo M tự nguyện bồi thường. Bị cáo M phạm tội khi thành niên nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người làm công tác xã hội: có bản trình bày: việc đưa ra xét xử vụ án hình sự đối với bị cáo mạnh là bài học nghiêm khắc đối với bị cáo. Bị hại đã nhận tiền bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận:

Buổi sáng ngày 12/8/2025 tại khu vực gốc đa (gần nhà nghỉ P1, trên đường đi ra Nghĩa trang B1) thuộc khu dân cư P, phường P, tỉnh Phú Thọ; xuất phát từ lý do nhỏ nhặt (M thấy cháu Vũ Khánh N nhắn tin điện thoại nên đã nghi ngờ cháu N không chung thủy với mình) nên Nguyễn Ngọc M đã có hành vi dùng tay đánh gây thương tích cho cháu N. Hậu quả, cháu N bị thương với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 25 % (hai mươi lăm phần trăm), tại thời điểm bị M đánh gây thương tích, cháu N chưa đủ 16 tuổi.

Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ về hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi phạm tội của Nguyễn Ngọc M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, động cơ, mục đích của hành vi phạm tội:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã gây tổn hại cho sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 06 năm tù, thuộc loại tội nghiêm trọng. Bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với bị cáo.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình để bố mẹ bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại là cháu Vũ Khánh N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo, để bị cáo cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo là người vị thành niên. Vì vậy, cần áp dụng các điều luật Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 với người chưa thành niên phạm tội; nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, phải bảo đảm lợi ích tốt nhất và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội và mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần năm mức phạt tù mà điều luật quy định.

[6]. Về trách nhiệm dân sự :

Bị cáo M đã tác động đến gia đình, ngày 30/3/2026 bà Đinh Thị Thu L (mẹ đẻ bị cáo M ) đại diện gia đình tự nguyện bồi thường cho cháu Vũ Khánh N số tiền 40.000.000 đồng. Đại diện cho bị hại là chị Nguyễn Thị P đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì, do đó cần xác nhận trong bản án.

Bà Đinh Thị Thu L cho bị cáo M số tiền trên, không yêu cầu bị cáo M phải trả xét thấy là phù hợp

**[5] Về án phí:** Cần buộc Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự; điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024; Điều 331, Điều 333 bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội "Cố ý gây thương tích".

[2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng ngày 30/3/2026.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Phú Thọ
- VKSND khu vực 2- Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THA DS tỉnh Phú Thọ
- THA hình sự Công an tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phong Phú**